

HIỆN TRẠNG PHÁT SINH CHẤT THẢI NHỰA TRONG SINH HOẠT HỘ GIA ĐÌNH VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP QUẢN LÝ TẠI QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Quỳnh Hương¹, Nguyễn Thị Hồng Hạnh²
Nguyễn Khắc Thành², Nguyễn Như Yên²

¹Học viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

²Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tóm tắt

Nhằm đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải nhựa trong sinh hoạt hộ gia đình tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất giải pháp quản lý phù hợp, tháng 12/2021 đến tháng 6/2022. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ số phát sinh chất thải nhựa tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội trung bình là 0,124 kg/người/ngày. Trong đó, nhựa LDPE chiếm tỷ lệ cao nhất với 25,16 %, tiếp theo là nhựa PP chiếm tỷ lệ 19,85 %, tiếp theo là nhựa PS chiếm tỷ lệ 16,48 % tiếp đến là nhựa HDPE chiếm tỷ lệ 14,28 %, kế tiếp là nhựa PVC chiếm tỷ lệ 9,36 %, sau đó là nhựa PET chiếm tỷ lệ 9,06 %, thấp nhất là các loại nhựa khác với 5,81 %. Người dân có nhận thức rõ ràng về tác hại của chất thải nhựa, tuy nhiên việc thay đổi thói quen hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa là một thách thức lớn đối với nhà quản lý. Nghiên cứu cũng đã đề xuất giải pháp góp phần giảm thiểu chất thải nhựa trong sinh hoạt hộ gia đình đó là giải pháp giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng tại địa bàn nghiên cứu, thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Luật bảo vệ môi trường 2020.

Từ khóa: Nhận thức; Chất thải nhựa; Giải pháp giảm thiểu chất thải nhựa.

Abstract

Current situation of plastic waste in household activities and proposed management solutions in Thanh Xuan district, Hanoi city

In order to assess the current situation of plastic waste generation in household activities in Thanh Xuan district, Hanoi city, thereby proposing appropriate management solution, from December 2021 to June 2022. Research results show that the average generation coefficient of plastic waste in Thanh Xuan district, Hanoi city is 0.124 kg/person/day. In which, LDPE plastic accounts for the highest proportion with 25.16 %, followed by PP plastic with 19.85 %, followed by PS plastic with 16.48 %, followed by HDPE plastic with 14.28 %, followed by PVC plastic with 9.36 %, then PET plastic with 9.06 %, the lowest was other plastics with 5.8 %. People have a clear awareness of the harmful effects of plastic waste, but changing the habit of limiting the use of plastic products is a big challenge for managers. The study also proposed solutions to reduce plastic waste in household activities, which are policy and legal solutions; Solutions for education, communication and community awareness raising in the study area.

Keywords: Awareness; Plastic waste; Solutions to reduce plastic waste.

1. Đặt vấn đề

Ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa đã trở thành vấn đề môi trường toàn cầu, được chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các nhà khoa học và người dân trên toàn thế giới hết sức quan tâm. Chất thải nhựa không chỉ là vấn đề lớn, có nhiều tác động đến các hoạt động kinh tế, xã hội, môi trường, các hệ sinh thái mà còn tác động đến sức khỏe của con người. Jambeck và cộng sự (2015) cho rằng, 50 % lượng chất thải nhựa ở biển trên toàn thế giới là do các nước xung quanh Biển Đông như Trung Quốc, Indonesia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan, trong đó Việt Nam đứng thứ tư thế giới về xả chất thải nhựa ra biển [6].

Cùng với sự tăng trưởng của thành phố Hà Nội, kinh tế của quận Thanh Xuân cũng không ngừng phát triển trong những năm gần đây. Các khu dân cư đang được mở rộng và xây dựng nhanh chóng, các hoạt động giao thông, giao dịch thương mại cũng đang được đẩy mạnh, mức sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, các nhu cầu về vật chất cũng tăng theo, dẫn tới lượng chất thải gia tăng. Hiện nay, chưa có thống kê và nghiên cứu về hiện trạng, phân loại chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt hộ gia đình trên địa bàn quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, vì vậy nghiên cứu “Đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải nhựa trong sinh hoạt hộ gia đình và đề xuất giải pháp quản lý tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội” được triển khai thực hiện. Kết quả nghiên cứu nhằm cung cấp các thông tin khoa học, phục vụ nhà quản lý môi trường đưa ra các giải pháp quản lý chất thải nhựa phù hợp với thực tiễn địa phương.

2. Đối tượng, địa điểm, thời gian và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng, địa điểm, thời gian nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Chất thải nhựa phát sinh trong sinh hoạt hộ gia đình và nhận thức của người dân về chất thải nhựa

- Địa điểm nghiên cứu:

Quận Thanh Xuân có 11 đơn vị hành chính trực thuộc. Quá trình lựa chọn địa điểm nghiên cứu được tiến hành như sau:

Từ số liệu về điều kiện kinh tế - xã hội của Ủy ban Nhân dân quận Thanh Xuân [6], kết hợp khảo sát thực địa, sắp xếp thu nhập bình quân của các xã theo thứ tự từ cao đến thấp, nghiên cứu chia thành 3 nhóm: Nhóm có mức sống cao, nhóm có mức sống trung bình và nhóm có mức sống thấp trong quận. Ba phường đứng đầu đại diện cho 3 nhóm được lựa chọn làm khu vực nghiên cứu đó là: Phường Nhân Chính (Nhóm 1) thu nhập bình quân đầu người ước đạt trung bình 78,2 triệu đồng/người/năm; Phường Thượng Đình (Nhóm 2) có thu nhập bình quân đầu người ước đạt 74,6 triệu đồng/người/năm; Phường Khương Đình (Nhóm 3) có thu nhập bình quân đầu người ước đạt 69,2 triệu đồng/người/năm.

- Thời gian nghiên cứu:

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 12/2021 đến tháng 6/2022

Quá trình thực nghiệm thu gom chất thải nhựa phát sinh trong sinh hoạt hộ gia đình được thực hiện trong 2 đợt tháng 1 và tháng 3 năm 2022 (mỗi đợt 10 ngày liên tục).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp điều tra khảo sát và thu thập số liệu thứ cấp

Nghiên cứu tiến hành khảo sát thực địa tại Ủy ban Nhân dân quận Thanh Xuân và 03 phường: Nhân Chính, Thượng Đình và Khương Đình. Trong quá trình thực địa, ghi lại những hình ảnh về thời gian, lực lượng tham gia và phương tiện thu gom, phương án xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa.

Nghiên cứu thu thập các số liệu thứ cấp về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội từ Ủy ban Nhân dân (UBND) quận Thanh Xuân [7]. Số liệu về quy mô dân số được thu thập từ Chi Cục Thống kê quận Thanh Xuân [1].

2.2.2. Phương pháp điều tra xã hội học

Nguồn số liệu sơ cấp được thu thập từ điều tra xã hội học trên đối tượng là các hộ gia đình sinh sống tại phường Nhân Chính, Khương Đình và Thượng Đình của quận Thanh Xuân. Tổng số phiếu điều tra được xác định dựa vào công thức:

$$n = \frac{N}{1+N \times e^2} \quad (\text{Glover, 2003}) [2]$$

Trong đó n là số lượng phiếu điều tra; N là dân số của huyện tại thời điểm điều tra; e là mức sai số chấp nhận ($e = 0,05 - 0,1$).

Theo số liệu của Chi cục thống kê quận Thanh Xuân về kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở của quận Thanh Xuân, dân số tính đến năm 2020 là 294.698 người [1]. Áp dụng công thức tính cỡ mẫu phiếu với $N = 294.698$ và $e = 0,1$ (10%) thì số mẫu điều tra tối thiểu là 100. Trong nghiên cứu này đã tiến hành khảo

sát ngẫu nhiên 100 hộ gia đình sống tại quận Thanh Xuân, trong đó phường Nhân Chính 35 phiếu, phường Khương Đình 35 phiếu, phường Thượng Đình 30 phiếu. Kết quả điều tra nhằm đánh giá được nhận thức của cộng đồng về chất thải nhựa khu vực nghiên cứu.

2.2.3. Phương pháp xác định khối lượng và hệ số phát sinh chất thải nhựa

Nghiên cứu tiến hành thu gom chất thải rắn sinh hoạt của 50 hộ gia đình xác định ngẫu nhiên trong 100 hộ đã điều tra xã hội học. Trong đó, phường Nhân Chính 17 hộ với 62 người, phường Khương Đình 17 hộ với 60 người, phường Thượng Đình 16 hộ với 58 người (Tổng 50 hộ với 180 người). Các bước thực hiện theo quy trình sau đây:

(1) *Xác định khối lượng chất thải nhựa*: Thu gom và cân tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của mỗi hộ trong ngày, sau đó tách riêng chất thải nhựa ra khỏi chất thải rắn sinh hoạt. Cân khối lượng chất thải nhựa.

(2) *Phân loại chất thải nhựa*: Phân chia chất thải nhựa thành 7 loại: PET, HDPE, PVC, LDPE, PP, PS và khác [8]. Cân xác định khối lượng từng loại.

(3) *Xác định hệ số phát sinh chất thải nhựa* (Kg/người/ngày)

Hệ số phát sinh chất thải nhựa

$$= \frac{\sum \text{chất thải nhựa}}{\sum \text{số người}} / \text{ngày}$$

Dự báo khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn quận Thanh Xuân (kg/ngày) bằng cách lấy tổng dân số nhân với hệ số phát sinh chất thải nhựa (kg/người/ngày).

2.2.4. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Các thông tin, số liệu điều tra xã hội học, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa được tổng hợp, phân tích và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2007 để đánh giá hiện trạng phát sinh và nhận thức của người dân về chất thải nhựa tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bảng 1. Khối lượng và tỷ lệ phát sinh chất thải nhựa tại khu vực nghiên cứu

Chất thải	Đợt 1 (10 ngày trong tháng 1/2022)		Đợt 2 (10 ngày trong tháng 3/2022)		Trung bình của 2 đợt	
	Tổng (Kg)	Tỷ lệ (%)	Tổng (Kg)	Tỷ lệ (%)	Tổng (Kg)	Tỷ lệ (%)
Chất thải rắn sinh hoạt	2.075,2	100	2.207,6	100	2.141,4	100
Chất thải nhựa	210,9	10,16	234,5	10,62	222,7	10,40
Chất thải khác	1.864,3	89,84	1973,1	89,38	1.918,7	89,6

Kết quả Bảng 1 cho thấy, tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trong 10 ngày trung bình là 2.141,4 kg (tương đương với 214,14 kg/ngày), trong đó khối lượng chất thải nhựa là 222,7 kg (tương đương với 22,27 kg/ngày), khối lượng chất thải khác là 1.864,3 kg (tương đương với 186,43 kg/ngày). Tỷ lệ phát sinh chất thải nhựa chiếm 10,40 %, còn chất thải khác chiếm 89,6 % so với chất thải rắn sinh hoạt, điều này cho thấy khối lượng chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt hộ gia đình thấp hơn các loại chất thải khác. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự với kết quả nghiên cứu của Hoàng Thị Huệ và cộng sự (2020) [4], kết quả nghiên cứu của Trịnh Văn Hoàng và cộng sự (2021) [3], chất thải nhựa chiếm tỷ lệ dao động khoảng 7,97 % đến 10,40 % so với chất thải rắn sinh hoạt.

3.1.2. Hệ số phát sinh chất thải nhựa trong sinh hoạt từ các hộ gia đình

Kết quả nghiên cứu xác định hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa được thể hiện tại Bảng 2.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Hiện trạng phát sinh chất thải nhựa trong sinh hoạt tại các hộ gia đình

3.1.1. Khối lượng và tỷ lệ phát sinh chất thải nhựa tại khu vực nghiên cứu

Kết quả thực nghiệm, thu gom, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa của 50 hộ gia đình trên địa bàn quận Thanh Xuân được thể hiện tại Bảng 1.

Bảng 2. Hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa tại địa bàn nghiên cứu

Chất thải	Đơn vị tính	Hệ số phát sinh
Chất thải rắn sinh hoạt	Kg/người/ngày	1,190
Chất thải nhựa	Kg/người/ngày	0,124
Chất thải khác	Kg/người/ngày	1,066

Hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn nghiên cứu là 1,190 kg/người/ngày, chất thải nhựa là 0,124 kg/người/ngày. So sánh kết quả nghiên cứu với kết quả nghiên cứu của Hoàng Thị Huệ và cộng sự (2020) [4] về hệ số phát sinh chất thải nhựa tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thấy, hệ số phát sinh chất thải nhựa tại huyện Hoài Đức thấp hơn với 0,046 kg/người/ngày. So sánh với kết quả nghiên cứu của Phạm Thanh Nhân và cộng sự (2021) [5] về hệ số phát sinh chất thải nhựa tại quận Hà Đông thấy, hệ số phát sinh chất thải nhựa tại quận Hà Đông thấp hơn 1,39 lần với

Nghiên cứu

0,089 kg/người/ngày. Kết quả có sự khác biệt này có thể là do quận Thanh Xuân là khu vực đô thị hiện nay tập trung nhiều khu chung cư, dân cư đông đúc cùng các trung tâm thương mại, nhà hàng, quán ăn và các trường học nên tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa phát sinh cao hơn các khu vực khác.

Như vậy, với hệ số phát sinh chất thải nhựa là 0,124 kg/người/ngày, với dân số tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 294.698 người [1], ước tính trung bình tổng lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn quận Thanh Xuân là 36.542,552 kg/ngày. Với khối lượng chất thải nhựa này, nếu không có biện pháp quản lý tốt sẽ là mối hiểm họa đến môi trường và sức khỏe của con người.

So sánh hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa tại các địa điểm nghiên cứu thấy, hệ số phát sinh chất thải nhựa có sự khác nhau giữa các địa điểm nghiên cứu (Bảng 3).

Bảng 3. Hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa tại các địa điểm nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu quận Thanh Xuân	Hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt (kg/người/ngày)	Hệ số phát sinh chất thải nhựa (kg/người/ngày)
Phường Nhân Chính	1,362	0,137
Phường Thượng Đình	1,108	0,117
Phường Khương Đình	1,091	0,116

Bảng 4. Thành phần chất thải nhựa phát sinh trong sinh hoạt hộ gia đình

STT	Loại nhựa	Khối lượng (kg/ngày)	Hệ số phát sinh (kg/người/ngày)	Tỷ lệ (%)
1	PET	2,018	0,011	9,06
2	HDPE	3,180	0,018	14,28
3	PVC	2,084	0,012	9,36

Kết quả nghiên cứu tại Bảng 3 cho thấy, phường Nhân Chính có hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa là cao nhất với 1,362 kg/người/ngày và 0,137 kg/người/ngày; Tiếp đến là phường Thượng Đình có hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt là 1,108 kg/người/ngày, chất thải nhựa là 0,117 kg/người/ngày; Thấp nhất là phường Khương Đình có hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt là 1,091 kg/người/ngày, chất thải nhựa là 0,116 kg/người/ngày. Kết quả nghiên cứu kết hợp điều tra thực địa cho thấy, nhìn chung hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa đều có mối liên hệ với mức thu nhập của các hộ gia đình. Nhóm có hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa cao là nhóm có thu nhập cao đó là phường Nhân Chính (Nhóm 1), nhóm có hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa trung bình là phường Thượng Đình (Nhóm 2) và nhóm có hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa thấp là phường Khương Đình (Nhóm 3).

3.1.3. Tỷ lệ phát sinh chất thải nhựa theo thành phần

Kết quả thu gom, phân loại chất thải nhựa tại 50 hộ gia đình với 180 người cho thấy, khối lượng chất thải nhựa phát sinh là 22,27 kg/ngày, trong đó tỉ lệ cao nhất là LDPE với 25,16 %, tiếp theo là nhựa PP với 19,85 %, tiếp theo là nhựa PS với 16,48 %, tiếp đến là nhựa HDPE với 14,28 %, kế tiếp là nhựa PVC với 9,36 %, sau đó là nhựa PET với 9,06 %, thấp nhất là các loại nhựa khác với 5,81 % (Bảng 4).

STT	Loại nhựa	Khối lượng (kg/ngày)	Hệ số phát sinh (kg/người/ngày)	Tỷ lệ (%)
4	LDPE	5,603	0,031	25,16
5	PP	4,421	0,025	19,85
6	PS	3,670	0,020	16,48
7	Khác	1,294	0,007	5,81

Lượng LDPE phát sinh nhiều nhất là do loại nhựa này bao gồm túi ni lông, bao tải và hầu hết các loại bao bì nhựa, trong đó ni lông là sản phẩm phổ biến, được ứng dụng rộng rãi nhất.

3.2. Đánh giá nhận thức của người dân về chất thải nhựa

Nhận thức của người dân về hiện trạng phát sinh và công tác thu gom chất thải nhựa: Kết quả phỏng vấn cho thấy, 75 % số người được hỏi cho rằng các sản phẩm nhựa dùng một lần rất tiện lợi dù có biết đến tác hại của chúng. Các sản phẩm nhựa sau khi sử dụng khó tái sử dụng lại nên thường được thải ra môi trường cùng với các loại chất thải rắn sinh hoạt khác. Kết quả điều tra cho thấy, 100 % số hộ phỏng vấn trả lời rằng, trong chất thải rắn sinh hoạt của gia đình họ có lẫn chất thải nhựa, đặc biệt đối với các sản phẩm nhựa dùng một lần như cốc nhựa, hộp xốp, ống hút,... được sử dụng thường xuyên. Theo kết quả phỏng vấn có tới 54 % hộ cho rằng chất thải nhựa có ở khắp mọi nơi trong khu vực đang sống; 25 % cho rằng chúng có phát sinh nhưng rất ít; 13 % cho rằng hiếm khi thấy các loại chất thải nhựa và có 8 % người trả lời rằng họ không để ý và không ai cho rằng không có. Kết quả điều tra cho thấy, mức độ quan tâm của người dân đến vấn đề chất thải nhựa xung quanh khu vực sinh sống là khác nhau. Có thể thấy rằng, người dân ở đây sử dụng các sản phẩm nhựa khá nhiều, đặc biệt là túi ni lông.

Hiện nay tại quận Thanh Xuân, chất thải nhựa vẫn chưa được phân loại cụ thể

mà thường bỏ chung với chất thải rắn sinh hoạt đựng trong các dụng cụ chứa rác của các hộ gia đình như thùng nhựa, túi ni lông, bao tải đặt trước các cửa nhà hoặc để ở các lề đường. Kết quả khảo sát cho thấy, 32 % hộ gia đình phân loại chất thải nhựa riêng tại nguồn để bán. Các loại chất thải nhựa đó thường là chai lọ, xô chậu, đồ chơi,... điều này cũng đã góp phần tích cực trong việc giảm thiểu chất thải nhựa ra ngoài môi trường. Trong khi đó, có tới 52 % hộ bỏ chung cùng chất thải rắn sinh hoạt, các loại nhựa này thường là túi ni lông, vỏ bánh kẹo, màng bọc thực phẩm nên không thể bán cho các hộ thu mua phế liệu.

Đánh giá nhận thức của người dân về nhựa sử dụng một lần: Nhựa dùng một lần bao gồm cốc nhựa, hộp xốp, thìa nhựa, bát nhựa, ống hút,... được sử dụng rộng rãi ở khắp mọi nơi. Nhựa dùng một lần khó tái sử dụng lại, nên lượng chất thải này thải ra môi trường với khối lượng khổng lồ. Mặc dù biết tác hại của nhựa một lần nhưng người dân vẫn sử dụng vì tính tiện lợi. Kết quả khảo sát mức độ sử dụng đồ nhựa một lần đối với người dân cho thấy, 70 % số người được hỏi thường xuyên sử dụng sản phẩm nhựa một lần do “Nhựa dùng một lần tiện lợi, mặc dù biết trên sách báo, trang mạng về tác hại của chúng, nhưng tính tiện lợi nên dùng”. Kết quả điều tra về ảnh hưởng của nhựa dùng một lần đến môi trường cho thấy, người dân phường Nhân Chính có 55 % ý kiến cho rằng rất ô nhiễm, 20 % ô nhiễm, 18 % bình thường,

Nghiên cứu

7 % không có vấn đề; Phường Thượng Đình 45 % ý kiến cho rằng rất ô nhiễm, 25 % ô nhiễm, 18 % bình thường, 12 % không có vấn đề; Phường Khương Đình 60 % ý kiến cho rằng rất ô nhiễm, 17 % ô nhiễm, 13 % bình thường. Tuy các ý kiến có khác biệt giữa ba phường, nhưng đa phần đều có quan điểm cao về mức độ rất ô nhiễm tại địa phương do chất thải nhựa dùng một lần.

Đánh giá sự sẵn lòng tham gia của người dân trong việc quản lý chất thải nhựa: Việc bảo vệ môi trường xung quanh không chỉ riêng của các cá nhân mà còn do ý thức của cộng đồng xung quanh. Theo kết quả điều tra khảo sát, nhiều người dân chưa có thói quen trong việc thu gom chất thải nhựa, các túi ni lông sử dụng đựng thực phẩm, đồ ăn còn để ra ngoài môi trường gây mất mỹ quan. Có 65 % người được hỏi cho rằng khi nhìn thấy người có hành động xả chất thải bừa bãi nói chung và chất thải nhựa nói riêng thì im lặng và bỏ qua, 26 % người trả lời chọn im lặng và bỏ vào thùng rác, 6 % người trả lời thực hiện hành vi nhắc nhở và chỉ 3 % người trả lời sẽ ngăn cản khi thấy mọi người vứt rác bừa bãi. Đối với những hộ im lặng bỏ qua không ngăn cản thì nguyên nhân chủ yếu là do họ thấy nhắc nhở không có tác dụng và họ không có trách nhiệm phải nhắc nhở cũng như không phải việc của họ. Để tìm hiểu về nguyên nhân, khi được hỏi về mức độ thường xuyên tham gia các hoạt động phân loại, thu gom, xử lý chất thải nhựa tại địa phương, có đến 87,6 % câu trả lời là không và 12,4 % còn lại là có nhưng chỉ tham gia ở mức độ lồng ghép với hoạt động khác, chưa có chương trình riêng biệt cho chủ đề hoạt động riêng về chất thải nhựa. Điều đó cho thấy rằng, tại

địa phương vẫn còn chưa có nhiều các hoạt động về việc quản lý và giảm thiểu chất thải nhựa phát sinh. Các hoạt động mới chỉ dừng lại ở việc lồng ghép với hoạt động của khu phố hoặc chương trình quản lý chất thải sinh hoạt mà chưa cụ thể cho các loại chất thải nhựa. Bên cạnh đó, một phần là do nhận thức của người dân trong việc tham gia các hoạt động tại địa phương chưa được tích cực và nhiệt tình. Do đó, việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân ở đây là vô cùng cần thiết và cấp bách.

Đánh giá mức độ sẵn lòng thay đổi hành vi sử dụng chất thải nhựa: Kết quả điều tra người dân đối với chính sách cấm sử dụng đồ nhựa dùng một lần, 80 % người được hỏi không đồng ý với chính sách đó, 12 % đồng ý, 8 % không có ý kiến gì vì theo họ, chính sách này không có tính thực tế cao. Khi được hỏi về mức độ sẵn lòng thay đổi thói quen sử dụng nhựa nếu có các chính sách hạn chế nhựa, người dân đa số đều đồng ý thay đổi thói quen sử dụng nhựa của mình. Kết quả trên cho thấy mức độ quan tâm tới việc giảm thiểu chất thải nhựa cũng được phần lớn các hộ gia đình hưởng ứng. Tuy nhiên để thay đổi thái độ và hành vi của người dân lại là một vấn đề rất khó khăn đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa cộng đồng và nhà quản lý.

3.3. Đề xuất giải pháp giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

3.3.1. Giải pháp về chính sách và pháp luật

Kết quả điều tra thực tế cho thấy, hiện nay trên địa bàn quận Thanh Xuân chưa có quy định nào về chất thải nhựa,

chất thải nhựa được tích hợp trong các chương trình quản lý chất thải rắn, do đó trong thời gian tới để quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói chung và chất thải nhựa nói riêng, UBND quận cần phải ban hành những quy định cụ thể về chất thải nhựa.

Xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm hạn chế tác động của chất thải nhựa tới môi trường; Chú trọng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, người dân đầu tư, sản xuất, sử dụng các loại vật liệu thân thiện với môi trường; Tăng cường tái chế và tái sử dụng chất thải.

Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, trong đó quy định về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa, các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa dùng một lần và sản phẩm thay thế bao bì nhựa khó phân huỷ sinh học được chứng nhận thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Luật bảo vệ môi trường 2020 đã bổ sung nhiều nội dung mới liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Điều 75 Luật bảo vệ môi trường 2020 phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo nguyên tắc thành 03 loại là chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng, chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt thông thường khác, trong đó chất thải rắn sinh hoạt thông thường khác có thể được phân loại tiếp hay không tùy thuộc vào địa phương. Ngày 10 tháng 01 năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020; Ngày 10 tháng 01 năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành

một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020. Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng triển khai hướng dẫn đến các địa phương và giao trách nhiệm cho địa phương được quyền lựa chọn, tự quyết phương án thu gom, phân loại chi tiết chất thải rắn sinh hoạt thành các nhóm nhỏ hơn. UBND quận Thanh Xuân cần chủ động bám sát vào các nghị định, thông tư hướng dẫn thực thi Luật bảo vệ môi trường 2020 để thực hiện tốt quản lý chất thải tại địa phương. Đồng thời, UBND quận Thanh Xuân cần tiếp tục đề xuất việc hoàn thiện các quy định, chính sách hiện hành, về quản lý chất thải nhựa; Thúc đẩy phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu hồi sản phẩm thải bỏ; Khuyến khích, hỗ trợ phát triển, sử dụng các sản phẩm thay thế, thân thiện với môi trường; Tiếp tục thực hiện các chính sách thu hút đầu tư cơ sở tái chế chất thải; Hạn chế và tiến tới chấm dứt việc nhập khẩu, sản xuất các loại túi ni lông khó phân huỷ; Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải nhựa; Công nghệ sản xuất vật liệu xanh, công trình giao thông có sử dụng chất thải nhựa.

3.3.2. Giải pháp về giáo dục, truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng

Trong thời gian qua, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt của quận đạt 100 %. Qua điều tra, lấy ý kiến của nhà quản lý và căn cứ vào tình hình khảo sát thực tế tại địa phương nhận thấy, có 55 % người dân được phỏng vấn đều đã nghe thấy việc phân loại và giảm thiểu chất thải nhựa ít nhất một lần nhưng họ lại không quan tâm đến biện pháp xử lý chúng, để góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng về môi trường, ảnh hưởng của chất thải nhựa đến môi trường và sức khỏe con

Nghiên cứu

người, góp phần làm thay đổi thái độ và hành vi của cộng đồng với môi trường, gắn trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường. UBND tiếp tục tổ chức các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân về tác hại của chất thải nhựa phát sinh trong sinh hoạt hộ gia đình.

Tăng cường tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường 2020, góp phần thay đổi hành vi và thái độ của cộng đồng với môi trường địa phương, trong đó chú trọng tập huấn cho cộng đồng về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, phân loại chất thải nhựa, thu gom và có phương pháp xử lý riêng đối với chất thải nhựa.

4. Kết luận

Hệ số phát sinh chất thải nhựa tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội trung bình là 0,124 kg/người/ngày. Trong đó, nhựa LDPE chiếm tỷ lệ cao nhất với 25,16 %, tiếp theo là nhựa PP với 19,85 %, tiếp theo là nhựa PS với 16,48 %, tiếp đến là nhựa HDPE với 14,28 %, kế tiếp là nhựa PVC với 9,36 %, sau đó là nhựa PET với 9,06 %, thấp nhất là các loại nhựa khác với 5,81 %. Với dân số năm 2020 là 294.698 người, ước tính trung bình tổng lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn quận Thanh Xuân là 36.542,552 kg/ngày. Với khối lượng chất thải nhựa này, nếu không có biện pháp quản lý tốt sẽ là mối hiểm họa đến môi trường và sức khỏe của con người.

Người dân ở đây đều có nhận thức rõ ràng về tác hại của việc sử dụng các sản phẩm nhựa, tuy nhiên việc sử dụng và thải bỏ chúng chưa được hợp lý. Mức độ người dân quan tâm và hưởng ứng đến các

chương trình giảm thiểu chất thải nhựa ở địa phương đã ở mức cao. Tuy nhiên, thực tế việc thay đổi thói quen cũng như cách thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn là một thách thức rất lớn đối với nhà quản lý.

Nghiên cứu cũng đã đề xuất giải pháp góp phần giảm thiểu chất thải nhựa trong sinh hoạt hộ gia đình đó là giải pháp chính sách và pháp luật; giải pháp giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng tại địa bàn nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Chi cục Thống kê quận Thanh Xuân (2020). *Tổng hợp dân số theo đơn vị hành chính trên địa bàn quận Thanh Xuân (Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 31/12/2020)*.

[2]. Glover T (2003). *Developing operational definitions and measuring interobserver reliability using house crickets (Acheta domesticus)*. In exploring animal behavior in laboratory and field, ed. B. J. Ploger and K. Yasukawa, 31 - 40, San Diego. Academic Press.

[3]. Trịnh Văn Hoàng, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Khắc Thành, Nguyễn Như Yến (2021). *Đánh giá hiện trạng phát sinh và nhận thức của người dân về rác thải nhựa tại huyện Thanh Hà, Hải Dương*. Tạp chí Môi trường (chuyên đề IV, tháng 12.2021): 82 - 85.

[4]. Hoàng Thị Huệ, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Màu Danh Huy, Phạm Hồng Tính (2020). *Hiện trạng quản lý và nhận thức của người dân về chất thải nhựa tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội*. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 4/2020: 144 - 152.

[5]. Phạm Thanh Nhân, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Lê Đắc Trường (2021). *Quản lý và nhận thức của người dân về chất thải nhôm, nhựa trong sinh hoạt hộ gia đình tại quận Hà Đông, thành phố Hà Nội*. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 15/2021: 190 - 198.

[6]. Jambeck J. R., R. Geyer, C. Wilcox, T. R. Siegler, M. Perryman, A. Andrady, R. Narayan, K. L. Law (2015). *Plastic waste inputs from land into the ocean*. Science 347, 768 - 771.

[7]. Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân (2021). *Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022*.

[8]. Vijaya S. Sangawar and Seema S. Deshmukha (2012). *A short overview on development of the plastic waste management: environmental issues and challenges*. Scientific Reviews & Chemical Communications (SRCC).

BBT nhận bài: 11/10/2022; Phản biện xong: 18/10/2022; Chấp nhận đăng: 12/12/2022